

Số: 443/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đường SM, Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Đường SM, Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1976;

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1972;

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C và bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường MB, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp cho ông C, bà N ngày 21 tháng 6 năm 2002 không còn giá trị).

- Về con chung: Có 2 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 12/11/2002 và Nguyễn Thành P, sinh ngày 10/11/2004. Ông C trực tiếp nuôi

dưỡng trẻ Đ, bà N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Ông C, bà N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở quyền này của ông C, bà N;

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, Tòa án không xem xét.
- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông C tự nguyện chịu. Ông C còn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0028714 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông C đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- CCTHADS Q.GV;
- UBND p.MB, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Tô Văn Mạnh